

Số: 214/BC-MNMP

Mường Phăng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Mường Phăng
Địa chỉ: Bản Lọng Luông 2, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên Địa chỉ thư điện tử: tmnmp.muongphang@dienbien.edu.vn; Cổng hoặc trang thông tin điện tử: <https://mnmuongphang.pgdtptdienbienphu.edu.vn/admin>
Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập
Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND xã Mường Phăng
Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

1. Sứ mệnh: Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và sự phát triển của xã hội. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ khám phá thế giới xung quanh để tiếp thu kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tế tạo nên một thể hệ trẻ thể lực khỏe mạnh, trí tuệ thông minh, nhân cách hoàn thiện. Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới sáng tạo không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện. Chủ động gắn kết và phát huy vai trò của cha mẹ và người nuôi dưỡng trẻ tích cực hỗ trợ phối kết hợp với nhà trường phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

2. Tầm nhìn: Trường mầm non Mường Phăng phấn đấu xây dựng trở thành một ngôi trường hạnh phúc cho tất cả cán bộ GVNV và học sinh, nơi tất cả mọi thành viên đều cảm nhận được niềm vui, sự bình an để từ đó phát huy cao nhất khả năng của mỗi người, nơi tình yêu thương được chia sẻ để thắp sáng mơ ước của mỗi học sinh ươm mầm những nhân cách tốt, nơi các giáo viên được yêu thương để đồng hành cùng nhau phát triển nhà trường, trao yêu thương đến học sinh và khẳng định giá trị của bản thân, trở thành những nhà giáo tâm huyết và sáng tạo. Trường trở thành trường đạt chuẩn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo hướng đổi mới hội nhập. Học sinh trường mầm non Mường Phăng là những bạn nhỏ hạnh phúc, biết yêu thương và lan tỏa tình yêu thương với thông điệp “Trẻ hạnh phúc – cô hạnh phúc – ngôi trường hạnh phúc – phát triển bền vững” từ đó định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai với khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất trí tuệ, thẩm mỹ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp tiếng Việt thành thạo là nền tảng cho trẻ bước vào trường tiểu học.

3. Mục tiêu giáo dục mầm non

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm

chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học suốt đời.

Xây dựng trường học hạnh phúc, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Ôn định về chất lượng: Môi trường học tập tốt nhất cho trẻ; Đáp ứng sự mong đợi của Quý phụ huynh học sinh; Thỏa mãn sự phát triển tự nhiên của trẻ; Tạo dựng tính tự lập cho trẻ; Định hướng cho trẻ có thói quen tốt trong nếp sống và sinh hoạt; Liên tục nâng cao kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ bền vững.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Mường Phăng được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 24 tháng 8 năm 2012. Nhà trường được xây dựng tại bản Lọng Luông 2- xã Mường Phăng - tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích 3.395,1m², gồm 1 điểm trường trung tâm và 3 điểm trường lẻ ở cách điểm trường chính từ 2 km đến 5 km. Điểm trường trung tâm có 4 phòng học và các phòng chức năng như phòng hiệu bộ, phòng giáo dục nghệ thuật. Trường có 01 bếp ăn ở trung tâm. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Mường Phăng, các cơ quan ban ngành đoàn thể nên cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đồng bộ, có đủ phòng học và các phòng chức năng, các công trình của trường được xây dựng kiên cố, có tường bao và hàng rào thép B40, có sân chơi được lát gạch và láng xi măng sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời đủ số lượng theo quy định. Lớp học có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường có tổng số 22 CBQL - GV - NV (trong đó cán bộ quản lý 03 đồng chí). BGH đều có trình độ chuyên môn Đại học; trung cấp lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý. Trình độ vượt chuẩn (Đại học) của Giáo viên đạt tỉ lệ 15/16 ; Nhân viên Văn phòng, Cấp dưỡng, Bảo vệ đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; được cơ cấu gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

Đội ngũ CBQL, GV, NV là nhân tố quyết định chất lượng CS-GD trẻ. Chính vì vậy việc lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, đáp ứng về chất lượng là vấn đề được nhà trường hết sức chú trọng; 100% VC-NLĐ nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn; có năng lực chuyên môn vững vàng, nắm vững yêu cầu, nội dung và phương pháp CS-GD trẻ; Nhà trường có 12/16 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 75%.

Nhà trường có Chi bộ độc lập được thành lập năm 2012. Hiện nay có tổng số 11 đảng viên; luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao và nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả các mặt về chính trị tư tưởng và tổ chức; quan tâm công tác bồi dưỡng thế hệ trẻ; công tác kết nạp đảng viên mới hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu quy định.

Trường có Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố gồm 22 đoàn viên; luôn phát huy tốt vai trò hoạt động trong nhà trường, thực sự là tổ ấm của tập thể CB, GV, NV; phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường trong

các hoạt động; và thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng người cán bộ, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

Hội đồng trường và Hội cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với sự quyết tâm cố gắng vươn lên và lòng yêu nghề mến trẻ của tập thể VC-NLĐ nhà trường trong công tác chăm sóc- giáo dục trẻ, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ban ngành, đoàn thể và sự nhiệt tình ủng hộ cao của tất cả các bậc cha mẹ học sinh. Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành trong điều kiện khó khăn, vất vả song đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để quyết tâm thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đề ghi nhận kết quả về sự cố gắng nỗ lực đó, trường mầm non xã Mường Phăng được công nhận “Chuẩn quốc gia mức độ I” theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Điện Biên;

Có được niềm vinh dự đó là cả quá trình kiên trì bền bỉ phấn đấu đầy tâm huyết của Đảng ủy, chính quyền địa phương của toàn thể nhân dân xã Mường Phăng, sự đầu tư, giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể và đặc biệt là công sức, trí tuệ của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Quyết tâm giữ vững những thành tích đạt được và không ngừng phấn đấu vươn lên của tập thể CB, GV, NV nhà trường, liên tục các năm trường luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

Đạt được những kết quả như ngày hôm nay, chính là nhờ sự quan tâm đầu tư, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh Điện Biên Phủ, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Phăng cùng với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể viên chức và người lao động nhà trường. Tập thể trường mầm non xã Mường Phăng, phấn đấu giữ vững những thành quả đã đạt được và quyết tâm đạt nhiều kết quả hơn nữa trong thời gian tới. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế./.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện: Nguyễn Thị Châu Loan, chức vụ Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng, số ĐT: 0857995945, địa chỉ thư điện tử loanntc.mnmp.dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non xã Mường Phăng, Bản Lọng Luông 2 - xã Mường Phăng - tỉnh Điện Biên

Tổ chức bộ máy:

Trường Mầm non số 3 xã Mường Phăng được thành lập từ năm 2012 theo Quyết định số: 2939/QĐ - UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên nằm trên địa phận bản Lọng Luông 2 - xã Mường Phăng - TP Điện Biên - Tỉnh Điện Biên. Đến năm 2014 trường được đổi tên là trường mầm non xã Mường Phăng theo Quyết định số: 362/QĐ - UBND ngày 21 tháng 1 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên. Năm 2025 trường đổi tên thành

Trường Mầm non Mường Phăng theo Quyết định 147/UBND ngày 29/8/2025
UBND xã Mường Phăng

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và
danh sách thành viên hội đồng trường: số 119/QĐ-UBND ngày 12/01/2022.

Danh sách Hội đồng trường MN Mường Phăng

Nguyễn Thị Châu Loan - Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng trường

Cầm Thị Lon- Phó hiệu trưởng

Vì Thị Nhại- Phó hiệu trưởng

Hoàng Thị Nhang - Tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Yên (NV) – Thành Viên

Nguyễn Thị Yên (GV) – Thư Ký

Lường Thị Ngân- Thành Viên

Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng sau điều chỉnh chính quyền hai cấp:
Nguyễn Thị Châu Loan (số 192/QĐ-UBND ngày 31/08/2025), phó hiệu trưởng
Cầm Thị Lon (số 197/QĐ-UBND ngày 31/08/2025), phó hiệu trưởng Vì Thị
Nhại (số 207/QĐ-UBND ngày 31/08/2025).

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên; Sơ
đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc,
nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trường mầm non xã Mường Phăng

Nguyễn Thị Châu Loan, chức vụ Hiệu trưởng, số ĐT: 0857995945, địa
chỉ thư điện tử loanntc.mnmp@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non xã Mường Phăng, bản Lọng Luông
2, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.

Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Kế hoạch phát triển của cơ sở giáo
dục năm 2025 (Số 71/KH-MNMP ngày 08/9/2025); quy chế dân chủ ở cơ sở của
cơ sở giáo dục (Số 171/QĐ-MNXMP ngày 30/08/2024); các nghị quyết của hội
đồng trường (hồ sơ hội đồng trường); quy định về quản lý hành chính, nhân sự,
tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo
dục (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định một số chính sách phát triển giáo
dục mầm non; số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 kết luận của Thủ tướng Chính
phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và
đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến
năm 2045”; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành
Trung ương Đảng khoá XII "Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em
mẫu giáo 3 đến 5 tuổi");

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

STT	Danh mục VTVL	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua ĐT

I	VTVL lãnh đạo, quản lý	3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	16	16	1	0	0
1	Giáo viên mầm non hạng I	0	0	0	0	0
2	Giáo viên mầm non hạng II	1	1	0	0	0
3	Giáo viên mầm non hạng III	15	15	1	0	0
3	Giáo viên mầm non hạng IV	0	0	0	0	0
III	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	2	0	1	1	0
1	Kế toán (Hạng IV)	1	0	0	1	0
2	Nhân viên văn thư hạng IV	1	0	1	0	0
IV	VTVL kiêm nhiệm	1	0	0	0	1
1	Nhân viên Bảo vệ	1	0	0	0	1
2	Nhân viên phục vụ	0	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Số lượng	Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	
II	Giáo viên	16	0	0	0	
1	Giáo viên Nhà trẻ	3	1	2	0	
2	Giáo viên MG	13	9	4	0	
Tổng cộng			10	6	0	
Tỷ lệ %		100	0,625	0,375	0	

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng	Kết quả Hoàn thành BDTX	
			Hoàn thành	Không hoàn thành

I	Cán bộ quản lý	3	3	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0
II	Giáo viên	16	16	0
1	Giáo viên Nhà trẻ	3	3	0
2	Giáo viên Mẫu giáo	13	13	0
Tổng cộng		19	32	0
Tỷ lệ %		100	100	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Nội dung	Diện tích	Yêu cầu tối thiểu
I	Tổng diện tích khu đất xây dựng	3.395,1 m ² ;	2.304 m ²
	- Diện tích xây dựng các công trình	1.167,97 m ² ;	1.358,04 m ²
	- Riêng diện tích sân vườn	850 m ²	1.358,04 m ²
1	Điểm trường Trung tâm	1.964,2 m ² ;	1.404 m ² ;
2	Điểm trường Lọng Háy	542,3m ² ;	180 m ² ;
3	Điểm trường Lọng Nghịu	312,4m ²	144 m ² ;
4	Điểm trường Bản Cang	576,2m ² .	588 m ² ;
II	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	17,6m²/trẻ	12m²/trẻ

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
I	Khối phòng hành chính quản trị	8	8
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1
2	Phòng Phó hiệu trưởng	2	2
3	Văn phòng trường	1	1
4	Phòng nhân viên	2	2
5	Phòng bảo vệ	1	1
6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	3	3

7	Phòng vệ sinh CBGV, NV	1	1
8	Khu để xe của CBGV, NV	1	1
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em		
1	Phòng học (Khu sinh hoạt chung)	9	9
2	Phòng vệ sinh học sinh	7	8
3	Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật	1	1
4	Sân chơi riêng	4	4
5	Phòng ngủ	0	0
III	Khối phòng tổ chức ăn		
1	Nhà bếp	1	1
2	Nhà kho	1	1
IV	Khối phụ trợ		
1	Phòng họp	1	1
2	Phòng y tế	1	1
3	Nhà kho	1	1
4	Sân vườn	4	4
5	Cổng, hàng rào	4	4
V	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Hệ thống cấp nước sạch	Đảm bảo	Đảm bảo
2	Hệ thống cấp điện	Đảm bảo	Đảm bảo
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đảm bảo	Đảm bảo
4	Hệ thống cấp công nghệ thông tin, liên lạc	Đảm bảo	Đảm bảo
5	Khu thu gom rác thải	Đảm bảo	Đảm bảo

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Stt	Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
1	Máy tính	5 bộ	5 bộ
2	Máy chiếu	9 bộ	9 bộ
3	Đàn	9 bộ	9 bộ
4	Loa trợ giảng	2 bộ	9 bộ
5	Loa hội trường	01 bộ	01 bộ

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Stt	Đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu
1	Đồ chơi ngoài trời	8 loại	05 loại/1 điểm trường
2	Đồ dùng, đồ chơi tối thiểu	9 bộ	01 bộ/ lớp

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Trường Mầm non xã Mường Phăng đã tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá (TĐG) chất lượng giáo dục nhà trường. Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng TĐG chất lượng gồm cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, đại diện Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Thanh tra nhân dân giáo viên cốt cán. Hội đồng TĐG của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng TĐG được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chuẩn. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả TĐG trường Mầm non xã Mường Phăng đạt chuẩn quốc gia mức 1.

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục các hoạt động của nhà trường.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

Stt	Năm công nhận KĐCL GD và đạt chuẩn QG	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định
1	Năm học 2016- 2017	Mức độ 1	Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 31/05/2017 của UBND tỉnh Điện Biên
2	Năm học 2021- 2022	Mức độ 1	QĐ Quyết định số 318/QĐ- UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Điện Biên

Từ năm học 2021-2022 Trường luôn giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh ĐB;

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước: 2024-2025

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tổng số nhóm, lớp	9	1 phòng/ lớp
1.1	Nhóm trẻ	2	1 phòng/ lớp
1.2	Mẫu giáo	7	1 phòng/ lớp
1.3	Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp	22,5 trẻ/lớp	
2	Tổng số trẻ em	203	
2.1	Nhà trẻ	37	
2.2	Mẫu giáo	166	
	<i>Trong đó số trẻ em học nhóm, lớp ghép</i>	0	
3	Số trẻ em học 02 buổi/ngày	203	100%
4	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	203	100%
5	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	203	100%
6	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	50	100%
7	Số trẻ em khuyết tật học hoà nhập	0	

2. Hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tổng số nhóm, lớp	9	1 phòng/ lớp
1.1	Nhóm trẻ	2	1 phòng/ lớp
1.2	Mẫu giáo	7	1 phòng/ lớp
1.3	Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp	21,3trẻ/lớp	
2	Tổng số trẻ em	192	
2.1	Nhà trẻ	37	
2.2	Mẫu giáo	155	
	<i>Trong đó số trẻ em học nhóm, lớp ghép</i>	0	
3	Số trẻ em học 02 buổi/ngày	192	100%
4	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	192	100%
5	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	192	100%
6	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	66	100%

*** Chất lượng chăm sóc**

Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 192/192 trẻ=100%, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phối kết hợp với trạm y tế xã khám, phát thuốc theo định kì, phòng chống bệnh dịch, tuyên truyền trẻ đủ điều kiện tiêm phòng dịch.

Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, kết quả:

- + Cân nặng: BT: 183/192 đạt 95,3%, SDD thể nhẹ cân: 9/192 còn 4,7%, SDD nặng: 0, thừa cân 0.
- + Chiều cao: BT: 184/192 đạt 98%, SDD thể thấp còi: 8/192 còn 4%.
- + Cân nặng theo chiều dài/ chiều cao: BT: 131/131 đạt 100%, SDD thể gầy còm: 0 ; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0; thừa cân: 0; béo phì: 0.

*** Chất lượng giáo dục năm học**

- + Bé khỏe: 192/192 cháu đạt 100%
- + Tổng số đạt bé ngoan: 192/192 cháu đạt 100%
- + Tổng số đạt bé sạch: 192/192 cháu đạt 100%
- + Tổng số đạt bé chăm: 188/192 cháu đạt 97,9 %
- + Kết quả đánh giá trẻ theo mục tiêu cuối tuổi độ: số trẻ đạt từ 70% các mục tiêu trở lên: 187/192 trẻ đạt 97,3%, số trẻ đạt dưới 70% các mục tiêu: 5/192 trẻ chiếm 2,7%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Năm 2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024)
A	TỔNG THU	4.849.633.000	3.410.096.000
I	Thu ngân sách	4.820.913.000	3.351.000.000
1	Nguồn chi thường xuyên	4.728.913.000	3.074.100.000
2	Nguồn chi không thường xuyên	92.000.000	276.900.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	28.720.000	59.096.000
1	Học phí	28.720.000	59.096.000
2	Thu khác	0	0
IV	Thu khác		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	4.728.913.000	3.007.995.000
I	Chi lương, thu nhập	4.591.913.000	3.052.995.000
1	Chi lương, thu nhập của CBGVNV	223.516.000	115.000.000
2	Chi lương, thu nhập cho NLĐ	4.368.397.000	2.937.995.000

II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	137.000.000	25.000.000
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	137.000.000	25.000.000
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	0	0
C	CHÈNH LỆCH THU CHI (C= A-B)	0	0

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

2.1 Học phí

Đối tượng	ĐVT	Mức thu	
		Năm báo cáo (Năm 2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024)
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã thuộc khu vực I	Đồng/tháng	40.000	40.000
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã thuộc khu vực II	Đồng/tháng	30.000	30.000
Học sinh có cha mẹ (hoặc người giám hộ) thường trú tại các xã	Đồng/tháng	25.000	25.000

2.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ HĐCSGD khác, nguồn VĐTT

STT	Tên khoản thu	ĐVT	Mức thu	
			Năm báo cáo (Năm 2025)	Năm báo cáo (Năm 2024)
1	Dịch vụ ăn bán trú	Ngày/học sinh	1.800	1.300
2	Dịch vụ trông trưa	Ngày/học sinh	3.000	3.000
3	Dịch vụ dọn vệ sinh	Năm/học sinh	90.000	90.000
4	Nguồn VĐTT	Năm/học sinh	Tùy tâm	Tùy tâm

chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Huy động số học sinh ra lớp vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ngành giáo dục (Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND TP Điện Biên Phủ về việc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ngành Giáo dục và Đào tạo TP Điện Biên Phủ năm học 2024-2025).

Có 16/22 cá nhân đạt LĐTĐ (Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Điện Biên Phủ về việc công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo TP Điện Biên Phủ năm học 2024-2025).

Có 6 cá nhân đạt CSTĐ (Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND TP Điện Biên Phủ về việc công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho các cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo TP Điện Biên Phủ năm học 2024-2025).

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục hướng dẫn giáo viên thực hiện, khai thác các phần mềm một cách hiệu quả Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

2. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội.

Trên đây là báo cáo thường niên tính đến 31/12/2025 thực hiện Chương trình giáo dục mầm non năm 2025 của Trường mầm non Mường Phăng./.

Nơi nhận:

- CBGV, NV nhà trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Châu Loan